

Số: 02/HTXNNHCĐQ

Tiên Cảnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BẢN TỰ CÔNG BỐ LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Tên tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng: Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đất Quảng

Địa chỉ: Thôn 7B, xã Tiên Cảnh, Huyện Tiên Phước, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0901177456 Fax:.....E-mail : huucodatquang@gmail.com

1. Tên giống cây trồng tự công bố lưu hành:

- Giống: Cau Đất Quảng

- Tên khoa học: *Areca catechu* L.

2. Phạm vi lưu hành của giống cây trồng: Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

3. Thời gian bắt đầu lưu hành giống cây trồng: Từ thời điểm hồ sơ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

4. Văn bản kèm theo hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng gồm:

- Kết quả giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống cau Đất Quảng đạt theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/HTXNNHCĐQ do HTX Nông nghiệp hữu cơ Đất Quảng công bố;

- Quy trình sản xuất cau Đất Quảng do HTX Nông nghiệp hữu cơ Đất Quảng biên soạn;

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin trong các văn bản kèm theo hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng./.

Tiên Cảnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**HTX NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ĐẤT QUẢNG
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thành

**HỢP TÁC XÃ NÔNG
NGHIỆP HỮU CƠ
ĐẤT QUẢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/HTXNNĐQ

Tiên Cảnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ CÁC THÔNG TIN VỀ GIỐNG CAU ĐẤT QUẢNG

- Tên tổ chức đăng ký tự công bố lưu hành: Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đất Quảng
- Địa chỉ: Thôn 7B, xã Tiên Cảnh, Huyện Tiên Phước, Tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 0901177456 Fax: E-mail: huucodatquang@gmail.com

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

I. Tên giống cây trồng

- Giống: Cau Đất Quảng
- Tên khoa học: *Areca catechu* L.

II. Thông tin về giống cau Đất Quảng

1. Đặc điểm thực vật:

- Thân: Thân gỗ, thẳng, chia nhiều đốt. Thời gian bắt đầu trổ buồng từ 3,5 năm đến 4,5 năm tùy theo thổ nhưỡng đất đai, khí hậu của từng vùng miền, chiều cao trổ buồng lần đầu 6 - 8m tính từ gốc đến đầu mút lá, nếu tính đốt thì trung bình cây đạt 18 - 22 đốt thì trổ buồng) chiều cao của Cau trưởng thành ở khoảng 15 - 20m, gốc cây có đường kính 10 - 15cm. Trên thân có các đốt, mỗi đốt là một dấu vết của bẹ lá cũ.
- Rễ: Rễ cau dạng rễ chùm, mọc sâu vào lòng đất, lan rộng.
- Lá: Lá cau dạng lá đơn, dài khoảng 1,5 - 2 m, phiến lá xẻ thùy sâu hình dạng lông chim. Cuống lá dạng bẹ to ôm lấy thân, mỗi lá khi rụng để lại một dấu vết trên thân (gọi là đốt thân). Đỉnh trên cùng của cây cau chỉ có một ngọn, xòe ra nhiều bẹ lá với những chiếc lá dài.
- Hoa: Hoa mọc thành chùm (buồng), ngoài có mo bao bọc. Hoa cau màu trắng, nhỏ, có mùi thơm.
- Quả: Quả dạng quả hạch, hình oval, vỏ nhẵn và khá cứng. Quả non có màu xanh, chuyển vàng khi già và vàng cam khi chín.
- Hạt: Mỗi quả cau có 01 hạt, hạt hình nón cụt, đầu tròn, giữa đáy hơi lõm, màu nâu nhạt, vị chát.

2. Đặc điểm sinh trưởng:

Cây sinh trưởng chậm, sau trồng 4 năm bắt đầu cho quả bói, sau 5 năm cho quả ổn định. Cây ra hoa từ tháng 1 rải rác đến tháng 5, quả chín ở tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Trung bình 1 năm cây cho 4 - 5 buồng quả/cây, số quả/buồng đạt từ 80 - 100 quả.

3. Khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất thuận:

Cây cau ít nhiễm bệnh, trên cây cau thường gặp các loài sâu hại như bọ xanh, bọ nẹt, bọ trĩ gây hại khoảng 4 - 5%; nhiễm Bệnh Lethal yellowing, Bệnh thán thư từ 3 - 4%. Cây có khả năng chịu hạn tốt.

4. Thời vụ và phạm vi địa lý:

Thời vụ gieo hạt: Trùng với thời gian thu hái quả chín khoảng tháng 12 đến tháng 3 năm sau. Cây cau có thể trồng được quanh năm, nhưng thời vụ trồng phù hợp nhất cụ thể:

- Vùng Duyên hải Nam Trung bộ: Thích hợp trồng quanh năm nhưng tốt nhất là tháng 1 - 2 và tháng 8 - 9 hàng năm.

- Tây Nguyên: Không trồng vào giai đoạn nắng nóng cao điểm (tháng 3-4 hằng năm) và giai đoạn mưa kéo dài (tháng 7-8 hằng năm).

5. Tiềm năng năng suất và chất lượng:

- Năng suất: 140 - 160 tạ/ha

- Chất lượng:

- + Trong hạt cau có 15% tanin, 13-14% dầu béo, các chất đường. Hoạt chất chính là alcaloid (0,15 - 0,67%) ở dạng kết hợp với tanin. Alcaloid chính là arecolin (0,07 - 0,50%) và những alcaloid phụ là arecaidin, guvacin, guvacolin, arecolidin và isoguvacin.

- + Cau Đất Quảng được đánh giá có chất lượng cao trong việc sấy khô, tỷ lệ tươi/khô cao (khoảng 4,5), giữ được hương vị đặc trưng sau sấy. Hiện nay, ngoài việc ăn tươi, cau Đất Quảng được sấy khô và xuất khẩu để làm thành các món ăn như kẹo cau, ...

6. Khả năng thích ứng vùng địa lý:

- Về địa hình: Giống không có yêu cầu đặc biệt về địa hình, có thể trồng ở tất cả các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và những vùng tương tự.

- Về khí hậu: Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới; lượng mưa trung bình năm từ 800 - 1.200 mm; nhiệt độ trung bình năm từ 25 - 32°C; độ ẩm không khí trung bình năm 75 - 85%.

- Về thổ nhưỡng: Cây cau có thể trồng trên nhiều chân đất khác nhau, có thể trồng trong vườn, ở đất đồi núi hoặc những vùng đất đồng bằng ven ao hồ.

7. Phương pháp nhân giống và tiêu chuẩn cây giống:

7.1. *Phương pháp nhân giống:* Nhân giống từ quả.

- Quả phải chín đều, có màu vàng cam, quả hình bầu dục, có cuống và nùm lõi ra cuối quả

- Trọng lượng quả: $\geq 35\text{gam/quả}$.

- Đường kính quả: $\geq 3.6\text{cm}$.

- Bề dài quả: $\geq 6\text{cm}$.

7.2. *Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn (cây giống 1 năm tuổi):*

- Hình thái: Cây có 02 lá, lá có màu xanh;

- Chiều cao cây: 20 - 30 cm;

- Đường kính thân: 1,5 - 2,0 cm;

- Rễ: Rễ nhiều, màu trắng, bộ rễ phát triển đều;

- Sâu bệnh: Không bị sâu bệnh hại trên thân, lá.

8. Thu hoạch và bảo quản cau

- Thu hoạch sơ chế cau sấy khô xuất khẩu: Quả cau đã hình thành hạt nhưng còn non (chưa chín) thì thu hoạch cả buồng (khoảng tháng 7-10 hằng năm), sau đó phân loại, kích cỡ theo yêu cầu và sấy để bảo quản được lâu hơn.

- Thu hoạch để ăn trầu: Cau vào giai đoạn sắp chín “dây”, hạt đã hình thành và kín ruột nhưng còn mềm (khoảng tháng 11-12) thì thu hoạch có thể dùng ăn tươi hoặc chế nhỏ, phơi (sấy) khô để bảo quản được lâu hơn.

- Bảo quản: Đối với cau sấy phục vụ xuất khẩu, sau khi sơ chế cần được đưa vào kho lạnh bảo quản nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường của nước nhập khẩu.

9. Thông tin cảnh báo an toàn (nếu có): không

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin nêu trên./.

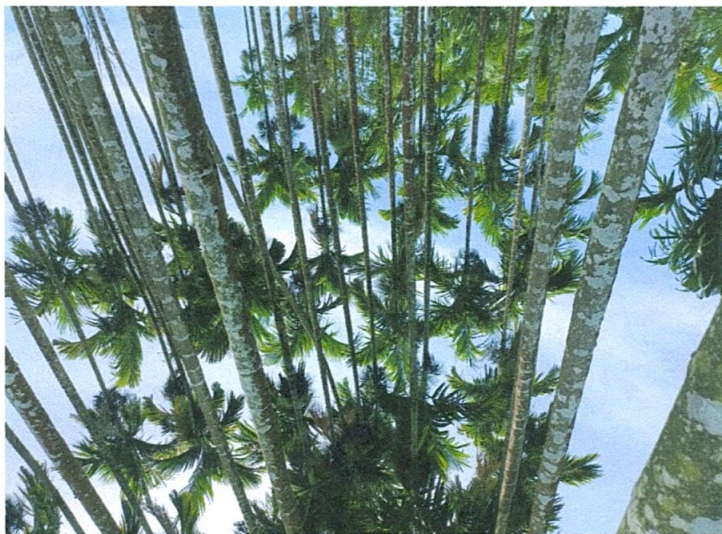
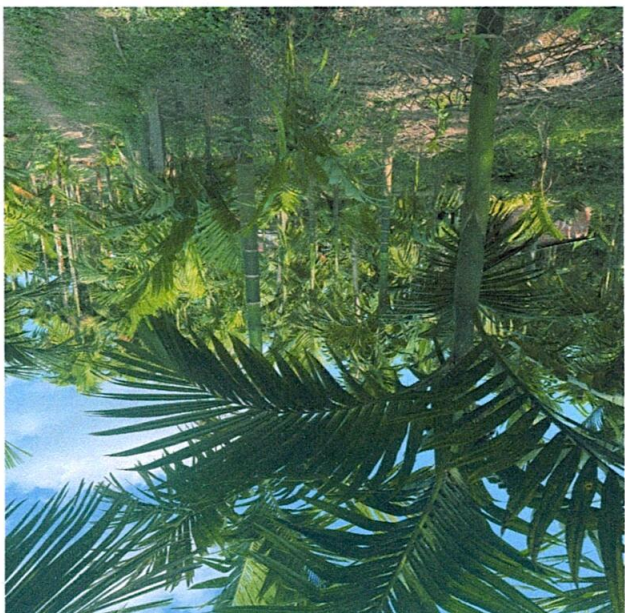
Tiên Cảnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC

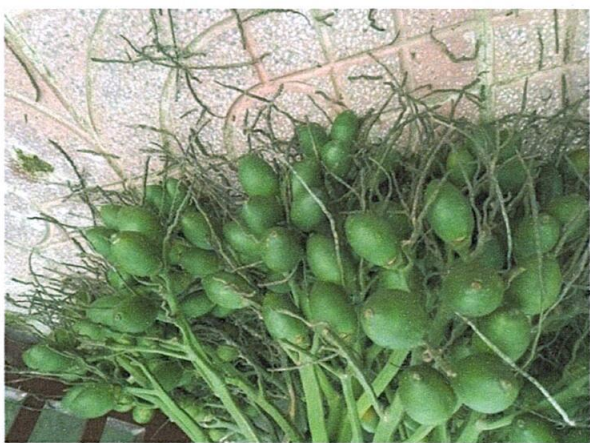


Nguyễn Văn Thành

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ GIỐNG CAU ĐẤT QUẢNG



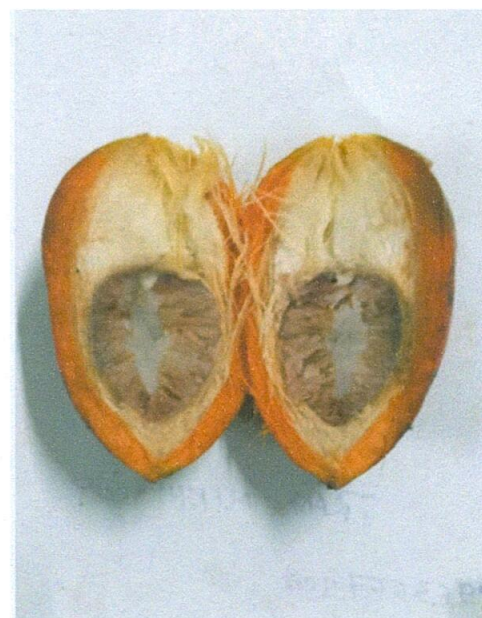
Hình: Cây cau Đất Quảng



Hình: Bùong quả cau Đất Quảng



Hình: Quả và hạt cau Đất Quảng (quả non)



Hình: Quả cau Đất Quảng (quả chín)

Tiên Cảnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**KẾT QUẢ GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG
GIỐNG CAU ĐẤT QUẢNG**

Tên tổ chức tự công bố lưu hành: Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đất Quảng

Địa chỉ: Xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

Số điện thoại: 0901.177.456

Kết quả giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống cau Đất Quảng đạt theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/HTXNNHCDQ về giá trị canh tác và sử dụng của giống cau Đất Quảng do Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đất Quảng xây dựng và công bố áp dụng.

STT	Chỉ tiêu	TCCS 01:2020/HTXNNHCD Q	Giống cau Đất Quảng	Đánh giá
1	Đặc điểm hình thái	Dạng cây, thân; lá; hình dạng quả, màu sắc quả	Thân gỗ, thẳng, chia nhiều đốt; lá màu xanh nhạt; quả hình oval, quả non có màu xanh và vàng cam khi chín	Đạt
2	Thời gian từ trồng đến bắt đầu trổ buồng (năm)	≤ 4	3,5	Đạt
3	Chiều cao trổ buồng lần đầu (m)	≥ 6	6 - 8	Đạt
4	Chiều dài lá (m)	$\geq 1,5$	1,5 - 2	Đạt
5	Số lượng buồng quả/cây/năm (buồng)	≥ 4	4 - 5	
6	Số quả/buồng (quả)	≥ 80	80 - 100	Đạt
7	Năng suất quả tươi (tạ/ha)	≥ 140	140 - 160	Đạt
8	Chất lượng quả	Tỷ lệ sấy tươi/khô ≤ 5 , có mùi hương	Tỷ lệ sấy tươi/khô = 4,5; có mùi thơm đặc trưng	Đạt
9	Bọ xanh, bọ net (%)	≤ 10	4 - 5	Đạt
10	Bù lạch/bọ trĩ (%)	≤ 10	4 - 5	Đạt

11	Bệnh Lethal yellowing, Bệnh thán thư (%)	≤ 5	3 - 4	Đạt
12	Bệnh thối thân (%)	≤ 5	0	Đạt
13	Khả năng chịu hạn	Khả năng chịu hạn từ mức 1 đến mức 5 (Tốt - Trung bình - Kém)	Mức 1 (chịu hạn tốt)	Đạt
14	Phạm vi địa lý và thời vụ trồng	- Vùng Duyên hải Nam Trung bộ: Thích hợp trồng quanh năm nhưng tốt nhất là tháng 1 - 2 và tháng 8 - 9 hàng năm. - Tây Nguyên: Không trồng vào giai đoạn nắng nóng cao điểm (tháng 3-4 hàng năm) và giai đoạn mưa kéo dài (tháng 7-8 hàng năm)	- Vùng Duyên hải Nam Trung bộ: Thích hợp trồng quanh năm nhưng tốt nhất là tháng 1 - 2 và tháng 8 - 9 hàng năm. - Tây Nguyên: Không trồng vào giai đoạn nắng nóng cao điểm (tháng 3-4 hàng năm) và giai đoạn mưa kéo dài (tháng 7-8 hàng năm)	Đạt
15	Phương pháp nhân giống	Nhân giống bằng quả	Nhân giống bằng quả	Đạt
16	Tiêu chuẩn cây giống	Đối với cây giống 1 năm tuổi: - Hình thái: Cây có 02 lá, lá có màu xanh; - Chiều cao cây: 20 - 30 cm; - Đường kính thân: 1,5 - 2,0 cm; - Rễ: Rễ nhiều, màu trắng, bộ rễ phát triển đều; - Sâu bệnh: Không bị sâu bệnh hại trên thân, lá.	Đối với cây giống 1 năm tuổi: - Hình thái: Cây có 02 lá, lá có màu xanh; - Chiều cao cây: 20 - 30 cm; - Đường kính thân: 1,5 - 2,0 cm; - Rễ: Rễ nhiều, màu trắng, bộ rễ phát triển đều; - Sâu bệnh: Không bị sâu bệnh hại trên thân, lá.	Đạt

Tiên Cảnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thành

QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÂY CAU ĐẤT QUẢNG

(do HTX Nông nghiệp hữu cơ Đất Quảng biên soạn)

I. CHỌN ĐẤT, CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG CAU

1. Chọn đất trồng cau

Cau là loại cây không kén đất, có thể trồng trên nhiều loại đất, nhưng phải đảm bảo giàu hữu cơ, giữ ẩm tốt vào mùa nắng, thoát nước tốt và không bị ngập úng lâu ngày vào mùa mưa, tầng canh tác dày từ 50 cm trở lên, độ sâu mực nước ngầm ≥ 100 cm (tính từ mặt đất xuống), độ pH từ 5,5 - 6,8. Đất thích hợp nhất là đất phù sa, sét pha cát.

2. Thiết kế vườn, đào hố trồng

- Khu vực có địa hình thấp nên tiến hành lên luống, đào mương để giúp vườn thoát nước tốt vào mùa mưa, đồng thời nâng cao tầng canh tác; trên đất dốc, thiết kế vườn trồng theo đường đồng mức để hạn chế xói mòn, rửa trôi.

- Định vị khoảng cách trồng (hàng cách hàng, cây cách cây), tiến hành đào hố trồng với kích thước hố trồng 40cm x 40cm x 40cm; sau khi đào bón lót 0,2 kg vôi + 2,0 kg phân hữu cơ + 0,2 kg lân, trộn đều với lớp đất mặt rồi lấp đầy hố (cần tiến hành trước khi trồng cây khoảng 01 - 02 tháng nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho cây phát triển).

3. Trồng cây chắn gió

Khi trồng cau với diện tích lớn, ở những khu vực trồng gió, cần thiết kế trồng vành đai chắn gió bằng những loại cây thân gỗ có độ cao hợp lý, rễ ăn sâu, chống đổ ngã tốt.

II. KỸ THUẬT TRỒNG CÂY CAU

1. Thời vụ trồng

Cây cau có thể trồng được quanh năm, nhưng thời vụ trồng phù hợp nhất cụ thể:

- Vùng Duyên hải Nam Trung bộ: Thích hợp trồng quanh năm nhưng tốt nhất là tháng 1 - 2 và tháng 8 - 9 hàng năm.

- Tây Nguyên: Không trồng vào giai đoạn nắng nóng cao điểm (tháng 3-4 hằng năm) và giai đoạn mưa kéo dài (tháng 7-8 hằng năm).

2. Mật độ và cách trồng

- Đối với trồng thuần: Trồng với khoảng cách cây cách cây 1.8 – 2.2 m; hàng cách hàng 2,0 - 2,5 m; trồng theo nanh sấu; mật độ 2.000 - 2.500 cây/ha.

- Đối với trồng xen: Trồng theo khoảng cách trên với phần diện tích có thể khai thác dưới tán.

- Cách trồng: Cây con đạt tiêu chuẩn xuất vườn, tiến hành trồng. Trước khi trồng, bón lót 0,2 kg phân NPK (16-16-8) /hố bằng cách trộn đều với đất trong hố; đào lỗ trên hố trồng sao cho độ sâu lớn hơn chiều cao bầu từ 02 - 05cm (để khi lấp đất lại, sẽ lấp lên trên mặt bầu với độ dày tương đương), nhẹ nhàng rạch bỏ túi bầu, đặt cây vào hố và chỉnh cây thẳng đứng, nén nhẹ đất xung quanh để giữ chặt bầu và cắm cọc giữ cây chống đổ ngã (nếu cần thiết).

3. Chăm sóc, bón phân

3.1. Tưới nước, tủ gốc giữ ẩm

- Ngay sau khi trồng, tưới đẫm nước và tủ hố trồng bằng xác thực vật như: rơm rạ, lục bình... lớp dày khoảng 5 - 10cm, cách xa gốc khoảng 10cm để giữ ẩm cho cây. Cau có hệ rễ ăn nổi nên có thể sử dụng một số loại phụ phẩm thích hợp ủ gốc (Bã cafe, bã đậu, bã mía, rơm rạ...) rất tốt cho cây cau.

- Giai đoạn cây con (03 năm đầu): Tưới đủ ẩm trong những tháng mùa khô để giúp cây mạnh khỏe, sinh trưởng phát triển nhanh.

- Giai đoạn cây ra hoa và mang quả (từ năm thứ 4 trở đi): Thời kỳ này cần tưới nước đủ ẩm, nhằm tăng khả năng đậu quả, giúp quả phát triển tốt. Chú ý tưới đều, vừa đủ ẩm tránh trường hợp vườn quá khô hoặc quá ướt bất thường dẫn đến hiện tượng rụng quả non.

3.2. Che bóng cho cây con

- Sau khi trồng, giai đoạn đầu cây cau cần phải được che bóng, trong những năm đầu cây cau ưa bóng râm có thể dùng tàu lá dừa, lưới... để che ánh sáng hoặc trồng xen dưới tán các loại cây khác (cà phê, sắn, chuối...).

- Đối với trồng thuần, trong 03 năm đầu có thể trồng xen một số cây màu như: Ngô, đậu các loại,... hoặc các cây ăn quả có thời gian sinh trưởng ngắn, cho thu hoạch sớm như: Chuối, ổi... để làm cây che bóng đồng thời lấy ngắn nuôi dài. Từ năm thứ 4 trở đi, có thể trồng xen các cây chịu bóng dưới tán như: Gừng, nghệ, thơm... để tận dụng đất đai và thêm thu nhập.

- Đối với trồng xen: Khi cải tạo vườn tạp, tiến hành phát quang, vệ sinh vườn thì chọn những cây đạt yêu cầu để lại làm cây che bóng; khi cây cau bước vào thời kỳ cho quả, tỉa thưa các cây khác để giúp cây sinh trưởng, phát triển thuận lợi.

3.3. Vệ sinh cây

Giai đoạn cây cau chưa cho quả thì công việc này không yêu cầu bắt buộc; giai đoạn cây cho quả, sau khi thu hoạch xong (Tháng 10-12), tiến hành cắt bỏ lá khô, lá già, buông và quả còn sót lại... nhằm tạo cho ngọn cây thông thoáng, kích thích cây vươn ngọn và cho nhiều bông cho niên vụ đến.

3.4. Bón phân

a) *Liều lượng phân bón*: Ngoài lượng phân khuyến cáo theo hướng dẫn này, hàng năm cần bổ sung xác thực vật như: rơm rạ, lục bình... để làm tăng hàm lượng mùn cho cho đất. Lượng phân bón cho cây cau có thể tăng, giảm tùy thuộc vào điều kiện đất trồng, tình trạng sinh trưởng và năng suất của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp. Liều lượng phân bón trung bình cụ thể theo từng độ tuổi/cây/năm như sau:

Tuổi cây (năm) Phân bón (kg/cây)	Giai đoạn chưa cho quả	Giai đoạn cho quả		
	1 - 3	4 - 6	7 - 10	Trên 10
Vôi nông nghiệp	0,2	0,5	0,5	0,5
Phân vô cơ:				
- Lân nung chảy	0,2	0,5	0,5	0,5
- NPK (16-16-8)	0,2	0,4	0,5	0,5
Phân hữu cơ (vi sinh, phân chuồng...)	2,0	4,0	6,0	8,0

b) *Cách bón*:

- Giai đoạn kiến thiết cơ bản (cây chưa cho quả - 03 năm đầu): Mỗi năm bón 02 lần, trong đó:

+ Lần 1: Bón đầu mùa mưa (Tháng 8 - 9): Bón toàn bộ phân hữu cơ + 100% lân + 100% vôi + 50% NPK.

+ Lần 2: Bón cuối mùa mưa (Tháng 01 - 02): Bón 50% lượng NPK còn lại.

- Giai đoạn cây cho quả: Mỗi năm bón 03 lần, trong đó:

+ Lần 1: Ngay sau khi thu hoạch xong (Tháng 10 - 12), bón 100% phân hữu cơ + 100% vôi + 50% lân + 30% NPK.

+ Lần 2: Trước khi ra hoa 30 - 40 ngày (Tháng 2) bón 50% lân còn lại + 30% NPK.

+ Lần 3: Sau khi cây đậu quả (Tháng 4) bón hết lượng phân NPK còn lại.

- Những lưu ý khi bón phân cho cây cau:

+ Đối với cau trồng phân tán thì đào rãnh xung quanh gốc (năm thứ nhất rãnh đào cách gốc 30cm, mỗi năm tiếp theo tăng 10cm; từ năm thứ 10 trở đi, rãnh đào bón phân cố định, hàng năm dùng cuốc xới lên để bón phân và vun thêm đất vào gốc tạo mu rùa), sâu 15 - 20cm, rộng từ 20 - 30cm bón phân vào rãnh, lấp đất lại và tưới nước đủ ẩm; các lần bón tiếp theo rải phân, kết hợp xới nhẹ lên vùng bón lần 1.

+ Đối với trồng thuần, đào rãnh dọc theo 2 bên hàng cau, cách gốc 30cm (từ năm thứ 2 trở đi, mỗi năm tăng thêm 10cm), rãnh sâu 15 - 20cm, rộng từ 20 - 30cm bón phân vào rãnh, lấp đất lại và tưới nước đủ ẩm, các lần bón tiếp theo rải phân, kết hợp xới nhẹ lên vùng bón lần 1. Hàng năm, mỗi lần bón phân kết hợp

vun đất vào gốc để tạo luống trồng dạng mu rùa giúp hạn chế ngập úng khi có mưa lớn.

+ Riêng đối với vôi, rải lên mặt đất trong vùng rãnh đào, không trộn bón chung với các phân vô cơ khác.

+ Đối với cây đã cho quả, sau thu hoạch, cần phải tiến hành ngay việc vệ sinh cây và kết hợp bón phân lần 1. Công việc này cần kết thúc sớm giúp cây ra vườn chồi khỏe và đồng loạt.

+ Đối với vườn cau đã cho quả, nếu khó khăn về công lao động đặc biệt điều kiện nước tưới không thuận lợi thì bón phân lần 2 và lần 3 nhập lại bón 1 lần vào thời điểm của bón phân lần 2 (Tháng 2).

IV. QUẢN LÝ SÂU BỆNH HẠI TRÊN CÂY CAU

Việc chăm sóc, bón phân không hợp lý và trồng với diện tích lớn, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sinh vật gây hại phổ biến trên cây cau như:

1. Sâu hại

1.1. Rệp sáp (*Pseudococcus* sp.), rệp muội (*Myzuss persicae* Sulzer)

- Đặc điểm hình thái: Rệp mới nở có kích thước rất nhỏ, di chuyển linh động; con đực trưởng thành có cánh. Rệp sống tập trung ở dưới lá đài của cuống quả, dọc theo gân chính của cuống lá hay ở những nơi bị nứt của vỏ thân. Rệp sáp trưởng thành di chuyển chậm chạp, có các "gai" quanh thân và bao bọc đầy chất sáp bột màu trắng.

- Tập tính gây hại: Rệp gây hại ở đợt non, lá non, hoa, quả... đối với rệp sáp gây hại cả rễ cây dưới mặt đất. Việc phát tán của rệp phần lớn nhờ vào một số loài kiến tha đi. Trong quá trình sinh sống, rệp bài tiết nhiều đường mật; chính chất này là thức ăn để dẫn dụ kiến và côn trùng khác đến, là môi trường cho nấm bồ hóng phát triển ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính thẩm mỹ của quả; nếu rệp sáp mật độ cao, có thể làm cho bộ lá vàng úa, rễ cây bị thối dẫn đến cây bị suy kiệt và chết.

1.2. Nhện đỏ (*Panonychus citri*)

- Đặc điểm hình thái: Nhện trưởng thành rất nhỏ (mắt thường khó phát hiện), có 8 chân, hình bầu dục dài khoảng 0,5 mm, toàn thân phủ lông thưa và thường có màu vàng nhạt, xanh lá cây, trắng hay đỏ với đốm đen ở 2 bên thân.

- Tập tính gây hại: Nhện đỏ là loài đa ký chủ có vòng đời ngắn (10 - 15 ngày) khả năng sinh sản rất nhanh nên mật độ tăng rất nhanh, nhất là trong điều kiện khô hạn. Nhện sống tập trung dưới mặt lá, phần lõm (cuống quả, đáy quả) chích hút nhựa tạo thành các vết màu nâu vàng nhạt dọc theo hai bên gân lá; trên vỏ quả bị sạm và dễ bị nứt khi quả lớn, các vết thương khô tạo nên những vết sần sùi... ảnh hưởng đến mẫu mã của quả. Nhện đỏ gây hại có thể khiến hoa bị rụng; cây bị nhẹ sẽ còi cọc.

*** Biện pháp quản lý sâu hại trên cây cau:**

Áp dụng tốt chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để phòng, trừ sâu hại, cụ thể:

- Chăm sóc, bón phân cân đối, nhất là phân hữu cơ có bổ sung chế phẩm Trichoderma để tạo điều kiện thuận lợi cho cây sinh trưởng phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu với sâu hại.

- Bảo vệ thiên địch và vi sinh vật có ích để không chế sâu hại, bằng cách hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV khi chưa có sâu hại hoặc sâu hại ở mức độ nhẹ.

- Ưu tiên áp dụng biện pháp đấu tranh sinh học: Nhử và nuôi kiến vàng, nhện, thả ong ký sinh, kiến ăn thịt, bầy côn trùng...

- Khi sử dụng thuốc BVTV cho cây cau cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng và ưu tiên thuốc có nguồn gốc sinh học; giai đoạn cây cho quả, phải đảm bảo an toàn thực phẩm; đặc biệt cau xuất khẩu, cần đáp ứng theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

2. Bệnh hại cây cau

2.1. Bệnh vàng và khô lá

- Tác nhân gây bệnh: Do *phytoplasma* gây ra

- Triệu chứng gây hại: Dấu hiệu nhận biết ban đầu lá cây chuyển sang màu vàng từ cuống đến ngọn lá và khô bất thường; cuống hoa chuyển nâu đen và lâu ngày cây sẽ chết.

- Điều kiện phát sinh gây hại: Trong mùa mưa, thời tiết nóng, độ ẩm cao là điều kiện thuận lợi cho bệnh phát sinh và phát triển. Từ các vết bệnh ban đầu có thể do quá trình canh tác... sẽ lây lan rất nhanh trong điều kiện có gió, mưa. Nguồn nước tưới trong vườn cũng là yếu tố làm cho nấm phát tán, lây lan.

2.2. Biện pháp quản lý bệnh hại trên cây cau

- Thiết kế vườn và trồng với mật độ như hướng dẫn.

- Thực hiện hợp lý các biện pháp canh tác (tưới nước, thoát nước, bón phân cân đối, sử dụng phân hữu cơ vi sinh hoặc phân hữu cơ hoai mục) theo từng thời kỳ sinh trưởng, giúp cây khỏe mạnh tăng khả năng chống chịu bệnh.

- Điều tra vườn thường xuyên, khi phát hiện bệnh cần đào và tiêu hủy ngay cây bị bệnh.

- Dụng cụ sau khi cắt tỉa cây bị bệnh phải được sát trùng trước khi cắt tỉa cho cây khác, tránh lây bệnh từ cây này sang cây khác.

Lưu ý: Để hướng đến sản xuất sạch, bền vững và bảo vệ môi trường, trong những năm đầu cây cau chưa cho quả, có thể sử dụng thuốc BVTV để phòng trừ khi sâu bệnh gây hại nặng. Khi cây cho quả, hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV, nhất là đối với thuốc có nguồn gốc hóa học. Trường hợp cần thiết, có thể sử dụng các chế phẩm sinh học, thảo mộc để phòng trừ.

V. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN CAU

Sản phẩm cau được thu hoạch đúng kỹ thuật theo yêu cầu sơ chế, chế biến với mục đích khác nhau:

- Thu hoạch sơ chế cau sấy khô xuất khẩu: Quả cau đã hình thành hạt nhưng còn non (chưa chín) thì thu hoạch cả buồng (khoảng tháng 9-10 hằng năm), sau đó phân loại, kích cỡ theo yêu cầu và sấy để bảo quản được lâu hơn.

- Thu hoạch để ăn tươi: Cau vào giai đoạn sắp chín “dây”, hạt đã hình thành và kín ruột nhưng còn mềm (khoảng tháng 11-12) thì thu hoạch có thể dùng ăn tươi hoặc chế nhỏ, phơi (sấy) khô để bảo quản được lâu hơn.

- Bảo quản: Đối với cau sấy phục vụ xuất khẩu, sau khi sơ chế cần được đưa vào kho lạnh bảo quản nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường của nước nhập khẩu.

Tiên Cảnh, ngày 24 tháng 4 năm 2025
HTX NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ĐẤT QUẢNG
GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thành